



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN

Xã Thanh Sơn - Huyện Kim Bảng - Tỉnh Hà Nam

Điện thoại : 02263 851 323 - Fax: 02263 851 320

Website : vicembutson.com.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- 1 - Chương trình đại hội.**
- 2 - Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.**
- 3 - Tờ trình về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.**
- 4 - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.**
- 5 - Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.**
- 6 - Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020.**
- 7 - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán 2019; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019.**
- 8 - Tờ trình về việc thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2019; Kế hoạch chi trả năm 2020.**
- 9 - Tờ trình v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020.**



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN

Xã Thanh Sơn - Huyện Kim Bảng - Tỉnh Hà Nam

Điện thoại : 02263 851 323 - Fax: 02263 851 320

Website : vicembutson.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Thời gian: Ngày 24 tháng 6 năm 2020

Địa điểm: Hội trường 309 – Nhà khách Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn

Thời gian	Nội dung
07h30 - 08h45	Đón tiếp đại biểu, cổ đông, kiểm tra thủ tục, phát tài liệu. 8h30-8h45: Văn nghệ chào mừng Đại hội.
08h45 - 11h25	1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. 2. Khai mạc: Tuyên bố lý do ĐH và giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự. 3. Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội. 4. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty 5. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch hoạt động 2020. 6. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019 và kế hoạch hoạt động 2020. 7. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2019 và kế hoạch SXKD 2020. 8. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019; phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 9. Tờ trình thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2019; Kế hoạch chi trả năm 2020. 10. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2020. 11. Bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty. 12. Đại biểu Tổng công ty Xi măng Việt Nam phát biểu ý kiến. 13. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT. 14. Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội. 15. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội . 16. Bế mạc Đại hội.

Hà Nam, ngày 24 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 –
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn;

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn kính trình Đại hội thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.

Dự thảo Quy chế đính kèm Tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị Cty;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Lưu: VT, TC, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đức Cường

Hà Nam, ngày 24 tháng 6 năm 2020

QUY CHẾ
LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định chung

Quy chế này quy định quyền, nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông; trách nhiệm của các chủ thể khi tham gia Đại hội cổ đông; cách thức thảo luận tại Đại hội cổ đông thường niên 2020 của Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) nhằm đảm bảo Đại hội đạt kết quả.

Điều 2. Mục đích

Quy định này nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội được tiến hành đúng trình tự, thủ tục và phù hợp với quy định của pháp luật; đảm bảo cho Đại hội được tiến hành trong trật tự, an toàn, đúng thời gian trong chương trình nghị sự của Đại hội; đảm bảo cho các cổ đông thực thi các quyền và lợi ích hợp pháp của mình một cách dân chủ, bình đẳng và đoàn kết, phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững Công ty; đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.

Điều 3. Chương trình nghị sự

1. Chương trình nghị sự của Đại hội được gửi trước cho các cổ đông kèm theo Thư mời họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội (cụ thể là trước 16 giờ 30 phút ngày 20/06/2020). Kiến nghị phải ghi rõ: tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, mã số cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chấp nhận và đưa các kiến nghị này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung hoặc vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Chương trình và nội dung Đại hội phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc Đại hội.

Điều 4. Nghĩa vụ của Cổ đông tại Đại hội

Cổ đông khi tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau đây

- 1) Mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự
- 2) Xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón.
- 3) Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp.

4) Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong Hội trường

5) Phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức đại hội quy định và tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.

6) Tuyệt đối tuân thủ sự điều hành của chủ tọa, chỉ được phát biểu khi có sự đồng ý của chủ tọa.

7) Trường hợp vì lý do cá nhân phải rời khỏi cuộc họp cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thì cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm liên hệ, thông báo với Ban Tổ chức về việc vắng mặt hoặc vắng mặt tạm thời.

Chương II **TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

Điều 5. Các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông thông qua

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- 1) Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty;
- 2) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch hoạt động 2020;
- 3) Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019 và kế hoạch hoạt động 2020;
- 4) Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2019 và kế hoạch SXKD 2020;
- 5) Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019; phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019
- 6) Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2019; Kế hoạch chi trả năm 2020;
- 7) Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020;
- 8) Bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty.

Điều 6. Đoàn chủ tịch

Điều hành Đại hội là Đoàn Chủ tịch, gồm có Chủ tịch (là Chủ tịch Hội đồng quản trị) và các thành viên do Chủ tịch giới thiệu. Chủ tịch là người chủ trì Đại hội (Chủ tọa). Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đoàn Chủ tịch có trách nhiệm:

- 1) Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các qui chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua.
- 2) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- 3) Có quyền hoãn Đại hội khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp có người tham dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

4) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

5) Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 7. Thư ký Đại hội

1. Giúp việc cho Đoàn Chủ tịch và Đại hội là Thư ký Đại hội. Thư ký Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tán thành.

011
ĐNG
Ổ P
ANG
JT S
NG

2. Thư ký có nhiệm vụ:

- 1) Ghi chép đầy đủ và trung thực các nội dung của Đại hội.
- 2) Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố các văn kiện, kết luận hoặc thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- 3) Chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình; ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông; soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn cử ra và có trách nhiệm:

- 1) Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra các điều kiện để tiến hành Đại hội;
- 2) Kiểm tra tư cách của cổ đông dự họp;
- 3) Phát phiếu biểu quyết cho Cổ đông trong danh sách dự họp trước giờ khai mạc;
- 4) Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 9. Ban kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tán thành. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- 1) Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết;
- 2) Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử;
- 3) Tổ chức kiểm phiếu;
- 4) Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- 5) Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội, công bố kết quả biểu quyết;
- 6) Giao kết quả kiểm phiếu cho Thư ký Đại hội.

Điều 10. Các quyền của Cổ đông

1. Cổ đông Công ty có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền (theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội quy định) cho 01 (một) người đại diện tham dự và phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội. Mỗi cổ đông hoặc đại diện cho các cổ đông khi đến tham dự Đại hội cần phải mang theo giấy tờ tùy thân gồm: CMND (hoặc hộ chiếu), Giấy mời tham dự, Giấy ủy quyền tham dự Đại hội nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và sẽ được nhận phiếu biểu quyết và tham gia biểu quyết.

Cổ đông, đại diện cổ đông tới dự Đại hội muộn, được đăng ký và sau đó có quyền biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Cổ đông được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai thông tin về Chương trình Đại hội đồng cổ đông, được phát tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội và có trách nhiệm:

- 1) Tuân thủ Nội quy Đại hội.
- 2) Phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức.
- 3) Thảo luận các nội dung báo cáo.
- 4) Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.
- 5) Chấp hành sự điều khiển của chủ tọa Đại hội.

Chương III

THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

Khi thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội, cổ đông cần tuân thủ các quy định sau đây:

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa chấp thuận cho phát biểu.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua để đảm bảo đại hội được tiến hành đúng như chương trình nghị sự đã thông qua, nội dung không bị vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

3. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp theo tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lặp với nhau thì Đoàn Chủ tịch sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông. Sau khi không còn ý kiến phát biểu của các cổ đông, Chủ tọa sẽ lần lượt trả lời ý kiến của từng cổ đông hoặc chỉ định người có trách nhiệm trong Ban điều hành Công ty trả lời các ý kiến này.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết các nội dung cần thông qua tại Đại hội theo hình thức giờ phiếu.

- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một Phiếu biểu quyết, trên đó ghi họ và tên của cổ đông/họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần biểu quyết của cổ đông đó.

2. Thể lệ biểu quyết

Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, Cổ đông sẽ phải thực hiện việc giờ phiếu biểu quyết để biểu quyết “tán thành” hoặc “không tán thành” hoặc “không có ý kiến” với những nội dung biểu quyết khi Ban Tổ chức hoặc Đoàn Chủ tịch Đại hội yêu cầu biểu quyết; Số phiếu tán thành được đếm trước, số phiếu không tán thành được đếm sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán

thành để quyết định. Nếu cổ đông không có mặt tại thời điểm biểu quyết, kết quả biểu quyết tại Đại hội là hợp lệ.

Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.

3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều kiện để thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 13. Biên bản Đại hội

Các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản và Nghị quyết phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế:

1. Quy chế này bao gồm 04 chương, 14 điều đã được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Nơi nhận:

- Chủ tịch và thành viên HĐQT Cty;
- TBKS và các thành viên BKS;
- Tổng GD và các Phó TGD;
- Các cổ đông Công ty
- Lưu: VT, TC, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đức Cường

Hà Nam, ngày 24 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống kinh tế Việt Nam;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CPXM Vicem Bút Sơn;
Căn cứ tình hình thực tế hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

* Nội dung hiện hành theo Điều lệ 2018

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

Tên ngành	Mã ngành
Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh xi măng và các loại sản phẩm từ xi măng	2394 (Chính)
- Xuất khẩu xi măng và clinker; tư vấn, đào tạo và chuyển giao công nghệ sản xuất xi măng; - Sản xuất, kinh doanh các loại vật liệu xây dựng; gia công cơ khí; - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương. Bốc xếp hàng hóa cảng biển, cảng sông; - Kinh doanh bất động sản, nhà hàng, khách sạn, du lịch, thể thao; - Hoạt động cho thuê tài chính, hoạt động cấp tín dụng khác; - Tư vấn đầu tư xây dựng các dự án, giám sát thi công xây dựng công trình; - Sửa chữa máy móc, thiết bị, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Xây dựng công trình: Dân dụng, công nghiệp; - Gia công chế biến khoáng sản, sản xuất gia công các loại phụ gia; - Khai thác đá vôi, đá sét để sản xuất và kinh doanh.	Ngành, nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

* Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành nghề kinh doanh cập nhật theo hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	Mã ngành	Ngành, nghề chính
1	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394	Chính
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299	
3	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490	
4	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212	
5	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559	
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	
7	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752	
8	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592	
9	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
10	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022	
11	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012	
12	Bốc xếp hàng hóa	5224	
13	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	
14	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	
15	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	
16	Dịch vụ ăn uống khác	5629	
17	Đại lý du lịch	7911	
18	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990	
19	Hoạt động thể thao khác	9319	
20	Hoạt động cho thuê tài chính	6491	
21	Hoạt động cấp tín dụng khác	6492	
22	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110	
23	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	
24	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	
25	Xây dựng nhà để ở	4101	
26	Xây dựng nhà không để ở	4102	
27	Xây dựng công trình đường sắt	4211	
28	Xây dựng công trình đường bộ	4212	
29	Xây dựng công trình điện	4221	
30	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222	

37001176
CÔNG T
CỔ PH
I MĂNG V
BÚT S
BẢNG -

STT	Tên ngành nghề kinh doanh cập nhật theo hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	Mã ngành	Ngành, nghề chính
31	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223	
32	Xây dựng công trình công ích khác	4229	
33	Xây dựng công trình thủy	4291	
34	Xây dựng công trình khai khoáng	4292	
35	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293	
36	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299	
37	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu; Chi tiết: Chế biến đá, sản xuất đá các loại.	2399	
38	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	810	
39	Thoát nước và xử lý nước thải	3700	
40	Thu gom rác thải không độc hại	3811	
41	Thu gom rác thải độc hại	3812	
42	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821	
43	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822	
44	Tái chế phế liệu	3830	
45	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900	
46	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	
47	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222	
48	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225	
49	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229	



Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên (thay b/c);
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT.

Phạm Đức Cường

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP xi măng VICEM Bút Sơn;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần xi măng VICEM Bút Sơn trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 như sau:

PHẦN I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Bối cảnh kinh tế xã hội năm 2019

- Năm 2019, tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng nhưng đã chậm lại, căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung càng làm gia tăng tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu. Tuy nhiên, nền kinh tế xã hội nước ta vẫn đạt được những thành tựu to lớn. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra là từ 6,6% - 6,8%. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011.

- Lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với bình quân năm 2018, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra, đây cũng là mức tăng bình quân năm thấp nhất trong 3 năm qua.

- Thị trường xi măng trong nước, mặc dù nhu cầu tiêu thụ xi măng tăng nhưng “cung” vẫn vượt xa so với “cầu”; Các đơn vị thành viên của VICEM chịu cạnh tranh khốc liệt bởi các nhà máy xi măng giá thấp trên hầu hết các vùng miền. VICEM Bút Sơn là đơn vị đứng trên địa bàn tỉnh Hà Nam, một trong những địa bàn có sản lượng sản xuất xi măng lớn nhất cả nước, mức độ cạnh tranh càng trở nên khốc liệt. Bên cạnh đó, chi phí vận chuyển và nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất tăng đã gây ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến thị trường xi măng năm 2019

* Thuận lợi:

- Nền kinh tế năm 2019 chuyển biến tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp nhất.

- Thị trường tiền tệ, ngoại hối ổn định, thanh khoản tốt, mặt bằng lãi suất ổn định.

- Chính phủ tập trung đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, tiết giảm chi phí, hỗ trợ tiếp cận thị trường và các nguồn lực tạo điều kiện thuận lợi cho môi trường kinh doanh.

- Khoa học công nghệ được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực.

* Khó khăn:

- Các dự án đầu tư công từ ngân sách Nhà nước đạt mức tăng thấp nhất trong các năm giai đoạn 2015-2019.

- Thị trường bất động sản vẫn còn trong chu kì phục hồi, tăng trưởng nhưng đã có dấu hiệu sụt giảm bao gồm cả về nguồn cung dự án do nhiều dự án bị dừng cấp phép để thanh tra, các thủ tục dự án triển khai chậm. Ngân hàng Nhà nước siết tín dụng trong đầu tư bất động sản.

- Nhu cầu xi măng trong nước giảm, trong khi nguồn cung tăng cao (cung vượt cầu khoảng 30%) càng gây áp lực thị trường trong nước (thị trường xi măng rời gặp nhiều khó khăn bị sụt giảm nhiều).

- Tốc độ dịch chuyển từ xi măng bao sang sử dụng bê tông thương phẩm nhanh.

- Giá nguyên liệu đầu vào sản xuất tăng (điện tăng 8,36% từ ngày 20/03/2019, than tăng 3,5% từ đầu năm).

- Giá clinker xuất khẩu đi Trung Quốc có thời điểm giảm 4-5 USD/tấn so với đầu năm 2019; Giá xi măng xuất khẩu giảm sau khi Philippines chính thức áp dụng thuế tự vệ từ tháng 8/2019 với mức thuế 5,8 USD/tấn đối với xi măng nhập khẩu vào Philippines để hỗ trợ ngành xi măng trong nước.

- Đối với VICEM Bút Sơn, khó khăn vì thiếu nguyên liệu sét cho sản xuất. Ngày 29/01/2019, UBND tỉnh Hà Nam đã ra văn bản số 274/UBND-NN&TNMT yêu cầu dừng khai thác mỏ sét Khả Phong I+II. Tiếp đến, ngày 06/5/2020, UBND tỉnh cũng ra văn bản số 1193/UBND-NN&TNMT yêu cầu dừng khai thác mỏ sét Ba Sao phần diện tích (68,2 ha) thuộc địa bàn thị trấn Ba Sao.

- Như vậy, đến thời điểm hiện nay, sét nguyên liệu chỉ còn có thể khai thác ở duy nhất tại mỏ Ba Sao (phần diện tích đất 17 ha thuộc địa bàn xã Liên Sơn). Tuy nhiên, phần diện tích được phép khai thác thực tế trước đó đã được Công ty khai thác gần hết. Trữ lượng còn lại chỉ còn khoảng 500.000 tấn, chủ yếu là loại sét cứng phải nổ mìn làm toi để khai thác có chất lượng không thể thay thế 100% sét nguyên liệu. (Chỉ sử dụng làm phụ gia xi măng hoặc phối trộn với nguyên liệu sét với tỉ lệ nhỏ (dưới 10%).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2019

Ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị đã nhận định được tình hình khó khăn của thị trường, nhận diện được những thách thức, bất lợi cho Công ty. Trên cơ sở đó, bằng sự cẩn trọng trong thực hiện nhiệm vụ, vì lợi ích cao nhất của Công ty, quyền lợi của cổ đông, Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng Giám đốc vẫn duy trì được tinh thần, thái độ làm việc nghiêm túc và sự nỗ lực của toàn thể Cán bộ công nhân viên Công ty.

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019

Chỉ tiêu	Đvt	Nghị quyết ĐHCĐ	Thực hiện 2019	% so NQ
Clinker sản xuất	tấn	2.730.000	2.848.006	104%

Chỉ tiêu	Đvt	Nghị quyết ĐHCĐ	Thực hiện 2019	% so NQ
Xi măng sản xuất (Bao gồm cả gia công)	tấn	3.832.000	3.316.402	87%
Tổng tiêu thụ sản phẩm	tấn	4.132.000	4.068.513	98%
Tiêu thụ clinker	tấn	300.000	758.362	253%
Tiêu thụ xi măng	tấn	3.832.000	3.310.151	86%
Tổng doanh thu	tr đồng	3.504.629	3.259.937	93%
Lợi nhuận trước thuế	tr đồng	92.225	76.804	83%
Nộp ngân sách	tr đồng	162.000	178.331	110%
Tỷ lệ trả cổ tức (*)	%	5	3	60%

Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2019 là 12,6 triệu đồng/người/tháng.

(*) Việc chi trả cổ tức năm 2019 với tỷ lệ 3% bằng cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty chỉ được thực hiện sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Xây dựng.

Trường hợp Bộ Xây dựng không chấp thuận phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 tăng vốn điều lệ của Công ty, Vicem Bút Sơn giữ lại lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 sau khi trích lập các quỹ theo quy định.

2. Công tác đầu tư phát triển và sửa chữa lớn

2.1. Thực hiện các dự án đầu tư:

- Năm 2019 VICEM Bút Sơn có 02 dự án hoàn thành đưa vào sử dụng: Dự án Mở rộng, nâng cấp cảng Bút Sơn; Dự án đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động liên tục.

- Giá trị thực hiện các dự án đầu tư năm 2019, cụ thể:

+ Giá trị khối lượng: 48,14 tỷ đồng/48,89 tỷ đồng đạt 98% kế hoạch.

+ Giá trị thanh toán: 80,32 tỷ đồng/84,44 tỷ đồng đạt 95% kế hoạch (trong đó giá trị thanh toán cho khối lượng thực hiện năm 2019 là 48,14 tỷ đồng, giá trị trả nợ cho khối lượng thực hiện năm trước là 32,18 tỷ đồng).

- Các dự án tiếp tục triển khai:

+ Dự án tận dụng nhiệt khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện.

+ Dự án xin cấp phép khai thác mỏ sét Đồi Thị.

Về cơ bản các hạng mục công trình đầu tư đang được triển khai theo đúng kế hoạch. Tuy nhiên một số hạng mục bị chậm chủ yếu do vướng mắc về các thủ tục, trình tự đầu tư. Công ty đang gấp rút triển khai để các dự án đảm bảo tiến độ kế hoạch đề ra.

2.2. Thực hiện sửa chữa lớn

- Giá trị thực hiện sửa chữa năm 2019 là 135,3 tỷ đồng/kế hoạch 180,4 tỷ đồng, đạt 75% kế hoạch.

3. Công tác quản lý và một số công tác khác

- Năm 2019, Hội đồng quản trị đã tham gia xây dựng chương trình công tác năm, kế hoạch công tác hàng quý, đề ra nghị quyết các nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ chính trị của Công ty.

- Hàng quý, Hội đồng quản trị cùng Ban điều hành Công ty tổ chức họp kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ của quý, phân tích nguyên nhân chủ quan, khách quan để quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh quý tiếp theo. Ngoài ra, Hội đồng quản trị còn tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên Hội đồng quản trị, ban hành 48 Nghị quyết để Ban Lãnh đạo Công ty triển khai.

- Thông qua Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực thi nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc. Tình hình tài chính, quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư các dự án luôn được Ban Tổng Giám đốc báo cáo thường xuyên để Hội đồng quản trị Công ty nắm bắt kịp thời, chỉ đạo Công ty hoạt động hiệu quả theo định hướng chiến lược đã đề ra.

- Hội đồng quản trị tạo điều kiện thuận lợi nhất để Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của mình theo điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị đã phối hợp với các cấp ủy Đảng, thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý, làm cơ sở định hướng đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ lâu dài cho Công ty.

4. Công tác tổ chức cán bộ và tái cơ cấu

- Trong năm 2019, căn cứ định hướng phát triển của Tổng Công ty xi măng Việt Nam, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo xây dựng Đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2019 ÷ 2025, đồng thời triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Công ty theo bản chiến lược đã xây dựng.

- Xây dựng quy hoạch cán bộ cấp cao theo yêu cầu của Tổng Công ty xi măng Việt Nam, cân đối nhu cầu lao động để phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty trước mắt và lâu dài.

III. NHỮNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN VÀ MỘT SỐ TỒN TẠI KHÓ KHĂN TRONG NĂM 2019

Trong năm 2019, mặc dù môi trường kinh doanh xi măng có nhiều bất lợi, nhưng ngay từ đầu năm Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã đánh giá toàn diện các mặt hoạt động, nhận diện những khó khăn, thách thức để đồng thuận đưa ra các giải pháp trong việc chỉ đạo, điều hành và triển khai đồng bộ các hoạt động chính như sau:

(1) Đánh giá tổng thể năng lực của 2 dây chuyền, tập trung xử lý các nút thắt trong dây chuyền công nghệ như đã triển khai cải tạo thành công công đoạn sản

xuất Clinker dây chuyền 1 như Caciner, nghiền than dây chuyền 1. Sau cải tạo các công đoạn đã hoạt động ổn định, vượt năng suất thiết kế 10%.

(2) Tái cấu trúc đồng bộ từ công tác thị trường đến mô hình cơ cấu tổ chức các đơn vị trong Công ty.

(3) Kiểm soát dòng tiền, công nợ để có phương án điều hành linh hoạt đảm bảo dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh và trả nợ vay đầu tư dự án Dây chuyền 2 Bút Sơn.

(4) Là đơn vị đi đầu trong VICEM nghiên cứu sử dụng nguyên, nhiên liệu thay thế trong sản xuất clinker, xi măng, giảm sử dụng tài nguyên không tái tạo góp phần giảm chi phí biến đổi, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường.

(5) Tăng cường công tác bảo vệ môi trường bằng việc cải tạo, sửa chữa các hệ thống lọc bụi công nghệ trong dây chuyền sản xuất, cải tạo cảnh quan môi trường như trồng thêm cây xanh, thảm cỏ trên mặt bằng nhà máy.

(6) Triển khai áp dụng cuộc cách mạng công nghệ 4.0 vào các lĩnh vực: tiêu thụ, quản lý và sản xuất.

*** Những tồn tại khó khăn**

Năm 2019, bên cạnh những mặt đã làm được, trong quá trình quản lý điều hành, Hội đồng quản trị nhận thấy còn một số tồn tại hạn chế, cụ thể là:

- Tình hình tài chính VICEM Bút Sơn gặp rất nhiều khó khăn, sự cố máy nghiền xi măng dây chuyền 2 dừng hoạt động từ ngày 10/9/2019 đến ngày 17/11/2019 đã làm sản lượng tiêu thụ xi măng đạt thấp, ảnh hưởng lớn đến dòng tiền trả nợ và lợi nhuận của Công ty. Bên cạnh đó giá nguyên vật liệu đầu vào tăng, đặc biệt giá điện bình quân tăng làm lợi nhuận của Công ty giảm 24,22 tỷ đồng.

- Công tác tiêu thụ:

+ Hiệu quả công tác tiêu thụ sản phẩm xi măng và Clinker còn thấp, tỷ trọng các dòng sản phẩm mang lại hiệu quả như xi măng bao PCB30, PCB40 trong cơ cấu sản phẩm tiêu thụ của VICEM Bút Sơn chưa cao. Tỷ trọng xi măng rời tăng nhanh do sự hưởng của thị trường, trong khi giá thu về xi măng rời có xu hướng ngày càng giảm do phải cạnh tranh với các dòng xi măng ngoài Vicem có giá thấp.

+ Trong năm 2019, VICEM Bút Sơn đã thực hiện tăng giá bán xi măng 03 lần vào các tháng 3, 5 và tháng 9. Đợt tăng giá vào tháng 9 đã ảnh hưởng nhiều tới tâm lý và hiệu quả của các nhà phân phối do các thương hiệu xi măng ngoài Vicem có ra thông báo tăng giá, nhưng khi thấy tình hình thực tế không như mong đợi thì các xi măng ngoài rút lại thông báo tăng giá, đồng thời hỗ trợ thêm cho khách hàng từ 20.000 - 30.000đ/t dẫn đến chênh lệch giá bán giữa các thương hiệu xi măng trong và ngoài Vicem càng lớn hơn nên rất khó cạnh tranh về giá của xi măng Bút Sơn với các xi măng khác.

+ Sự cố thiết bị nghiền xi măng DC2 ảnh hưởng tới việc cung cấp xi măng cho khách hàng, mặc dù VICEM Bút Sơn đã đưa ra các giải pháp khắc phục (gia công xi măng tại các đơn vị trong và ngoài VICEM, tối ưu hóa thời gian nghiền...) nhưng vẫn không đáp ứng nhu cầu của khách hàng dẫn đến một số khách hàng chuyển sang kinh doanh xi măng khác làm mất một phần thị phần của xi măng Bút Sơn.

+ Do phải gia công tại nhiều điểm khác nhau nên chất lượng xi măng chưa đồng nhất (về cả chất lượng lẫn màu sắc) nên nhiều thời điểm gây ảnh hưởng đến thương hiệu VICEM Bút Sơn. Nhiều khách hàng không ủng hộ khi phải lấy xi măng tại các điểm gia công vì phát sinh chi phí vận tải cũng như không có các dịch vụ gia tăng kèm theo như ăn nghỉ, chăm sóc xe miễn phí...

+ Thị trường đang dịch chuyển mạnh sang sử dụng bê tông thương phẩm, tuy nhiên sản phẩm xi măng rời khó cạnh tranh về giá bán so với xi măng ngoài Vicem.

- Công tác sản xuất:

+ Nguồn nguyên liệu sét thiếu, trữ lượng còn lại ít, chủ yếu là loại sét cứng phải nổ mìn làm toi để khai thác và có chất lượng không thể thay thế 100% sét nguyên liệu. (Chỉ sử dụng làm phụ gia xi măng hoặc phối trộn với nguyên liệu sét với tỉ lệ nhỏ (dưới 10%) do đó rất khó khăn cho công tác khai thác, phối trộn và phải sử dụng nhiều nguyên liệu điều chỉnh.

+ Công đoạn nghiền xi măng dây chuyền 1 vẫn đang hoạt động ở tình trạng giảm tải do chưa thay được HGT máy nghiền bi (khối lượng bi nạp ~70% tổng khối lượng theo thiết kế).

+ Sự cố dừng máy nghiền xi măng dây chuyền 2 từ ngày 10/9 -17/11/2019 để chờ mua và thay thế bộ bánh răng HGT cấp 1.

+ Công tác bảo trì, bảo dưỡng, phát hiện phòng ngừa sự cố còn thiếu thiết bị kiểm tra chuyên dùng, vẫn còn xảy ra 1 số sự cố có yếu tố chủ quan.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 2019

Năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty luôn chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, các quy định của pháp luật, chấp hành nghiêm sự chỉ đạo của Tổng Công ty xi măng Việt Nam và bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty. Các thành viên đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường vai trò trách nhiệm cá nhân đối với từng lĩnh vực được giao phụ trách, phát huy vai trò lãnh đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty và lãnh đạo chỉ đạo sâu sát các đơn vị trực thuộc hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm của Công ty, tổ chức quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, đảm bảo hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững.

PHẦN II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Trên cơ sở nhận định tình hình kinh tế xã hội năm 2020 và khả năng khai thác năng lực sản xuất kinh doanh. Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục

những tồn tại, Hội đồng quản trị công ty tập trung chỉ đạo để thực hiện một số mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản năm 2020 như sau:

1. Về công tác sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2020
Clinker sản xuất	tấn	2.889.600
Tổng tiêu thụ sản phẩm	tấn	3.970.000
Tiêu thụ clinker	tấn	570.000
Tiêu thụ xi măng	tấn	3.400.000
Tổng doanh thu	triệu đồng	3.144.926
Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	100.561
Nộp ngân sách	triệu đồng	164.992
EBITDA	triệu đồng	394.458
Tỷ suất ROE	%	6,15%
Tỷ lệ trả cổ tức	%	3-5

Để thực hiện tốt mục tiêu đề ra, Hội đồng quản trị thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

1. Công tác bảo vệ môi trường

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường: Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống lọc bụi toàn nhà máy, trồng cây, phun nước các tuyến đường nội bộ nhà máy, không để rác thải trong nhà máy, lập các phương án xử lý rác thải...

- Phủ cây xanh toàn bộ khu đất trống (đạt trên 30% tổng mặt bằng nhà máy), khắc phục triệt để các nguồn/điểm phát tán bụi, vị trí nguy cơ gây mất an toàn lao động.

- Xây dựng, vận hành hệ thống quản lý tiên tiến (ISO 50001, ISO 14000; KPI môi trường).

2. Về công tác sản xuất:

- Vận hành 02 dây chuyền sản xuất hoạt động ổn định, năng suất cao.

+ Lò nung 2 dây chuyền: 4.300 tấn/ngày, phấn đấu 4.500 tấn/ngày.

+ Sản lượng nghiền xi măng đáp ứng nhu cầu tiêu thụ.

- Sản xuất Clinker Low Carbon trên dây chuyền lò nung số 1:

+ Giảm tỷ lệ sử dụng đá vôi trong nguyên liệu, tận dụng các nguồn đá vôi có chất lượng thấp (%CaO thấp), lẫn tạp trong quá trình khai thác đá vôi, sử dụng tối đa các nguồn tài nguyên.

+ Xây dựng giải pháp vận hành lò nung phù hợp với điều kiện nguyên liệu mới.

+ Nghiên cứu các cấp phối để sản xuất xi măng trên nền Clinker Low Carbon.

- Sử dụng nhiên liệu thay thế để giảm sử dụng than cám:

+ Tiêu hao nhiệt: Lò nung 2 dây chuyền ≤ 815 kcal/kg clinker; trong đó Nhiên liệu thay thế đạt 10% tổng nhiệt, phần đầu 20% tổng nhiệt:

+ Tối ưu quá trình sử dụng nhiên liệu thay thế trên cả 02 dây chuyền nung Clinker: quá trình gia công, vận chuyển, định lượng và tiếp liệu

+ Tăng cường sử dụng các nguồn nhiên liệu thay thế thích hợp với điều kiện hệ thống lò 2 dây chuyền.

+ Nghiên cứu thiết kế thêm hệ thống cấp Nhiên liệu thay thế vào lò và Calciner.

- Nghiên cứu sử dụng các loại bùn thải của các ngành công nghiệp, bùn sông hồ để thay thế nguyên liệu sét, mục tiêu $> 30\%$, phần đầu 50% khi có nguồn cung. Xin cấp phép mỏ sét mới hoặc thu mua các nguồn đất phong hóa trên thị trường đủ điều kiện thay thế nguyên liệu sét sản xuất xi măng.

- Triển khai sửa chữa, cải tạo nâng cao năng lực nghiền xi măng: Sửa chữa hệ thống máy nghiền CKP, thay thế hộp giảm tốc CMD, thay vách ngăn trung gian máy nghiền bi dây chuyền 1:

+ Thay hệ thống xylanh thủy lực của CKP, thay hệ thống điều khiển thủy lực CKP, hàn phục hồi biên dạng bàn nghiền CKP.

+ Thay vách ngăn trung gian cải tiến có thể điều chỉnh lượng liệu ngăn 1 sang ngăn 2, cấp phối lại bi đạn máy nghiền bi dây chuyền 1

+ Thay Hộp giảm tốc CMD thiết kế mới.

- Tăng cường sử dụng tro, xỉ, thạch cao nhân tạo trong sản xuất các sản phẩm xi măng:

+ Nghiên cứu tăng tỷ lệ sử dụng tro xỉ và thạch cao nhân tạo trong quy mô PTN và quy mô công nghiệp.

+ Tối ưu hóa quá trình nghiền, điều chỉnh phụ gia hóa, phụ gia khoáng hóa để tăng tỷ lệ sử dụng tro xỉ.

- Nghiên cứu cải tạo, đầu tư xây dựng nhà máy thông minh "Smart Factory": Phân vùng đầu tư, sửa chữa hệ thống đo lường, điều khiển để đáp ứng theo lộ trình số hóa: lắp đặt hệ thống đo đếm điện năng dây chuyền 1, đầu tư phần mềm tối ưu hóa nghiền xi măng 2.

3. Về tiêu thụ sản phẩm

- Bám sát diễn biến thị trường, tiếp tục duy trì và ban hành chính sách mới kết hợp cùng các biện pháp điều chỉnh trong tháng nhằm đạt mục tiêu sản lượng theo tháng/quý/năm.

- Xây dựng các chương trình gia tăng như thưởng quý/năm, tổ chức du lịch, tư vấn, hỗ trợ, kỹ thuật ... nhằm gia tăng gắn kết trong hệ thống phân phối đồng thời nâng cao lợi nhuận kinh doanh của NPP, đầu mối/cửa hàng.

- Chủ động phối hợp cùng các NPP tiếp xúc với các nhà thầu, các đơn vị thi công lớn (Tập đoàn Hòa Bình, Contecons...) để giới thiệu xi măng VICEM Bút Sơn.

- Trong công tác xuất khẩu: Duy trì hợp tác với các đối tác truyền thống đã gắn bó với Công ty để tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Tăng/giảm độ phủ tại các vùng thị trường theo tỷ lệ phù hợp.
- Tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, tuyên truyền VICEM xanh...
- Triển khai đề án số hóa chuỗi tiêu thụ trên toàn bộ các vùng thị trường, các công đoạn trong quá trình giao nhận sản phẩm...

4. Về tài chính

- Xây dựng các báo cáo quản trị đánh giá hiệu quả hoạt động theo các lĩnh vực phục vụ công tác điều hành của Lãnh đạo công ty.
- Tiếp tục tăng cường kiểm soát chi phí trong toàn bộ quá trình hoạt động của công ty (kiểm soát chi phí tại từng công đoạn, phân đoạn sản xuất, tại các trung tâm chi phí..) nhằm tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phấn đấu hoàn thành mục tiêu chung của Công ty.
- Xây dựng phương án giá bán, cơ chế, chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp tại từng thời điểm, nhằm tăng sức cạnh tranh, nhưng vẫn đảm bảo tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh cho Công ty.

5. Thực hiện các dự án đầu tư và sửa chữa lớn

a. Đầu tư xây dựng

Stt	Hạng mục	Đvt	Kế hoạch khối lượng	Kế hoạch thanh toán
1	Dự án tận dụng nhiệt thừa khí thải DC 1 và DC 2 để phát điện	tỷ đồng	42,376	40,159
2	Dự án xin cấp phép khai thác mỏ sét Đồi Thị	tỷ đồng	1,889	2,271 (giá trị thanh toán cho khối lượng năm 2020 là 1,889 tỷ đồng, giá trị trả nợ cho năm trước là 0,382 tỷ đồng)
Tổng cộng		tỷ đồng	44,265	42,430

b. Sửa chữa lớn

Kế hoạch sửa chữa năm 2020 là 180,4 tỷ đồng.

6. Công tác tổ chức

- Hoàn thiện và vận hành mô hình Cảng Bút Sơn.
- Rà soát, xây dựng định biên chuẩn tại tất cả các đơn vị trong Công ty.
- Cập nhật, hoàn thiện hệ thống chức danh, cơ cấu ngạch bậc và phương án trả lương đối với CBCNV Công ty theo mô hình cơ cấu tổ chức thống nhất và khoán sản phẩm theo các công đoạn, tiêu thụ.
- Rà soát, cập nhật ban hành các Quy chế, quy định.

7. Công tác Công nghệ thông tin

- Quy hoạch và hoàn thiện triển khai cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin theo định hướng chuyển đổi số 4.0.

- Triển khai phần mềm quản trị sản xuất thông minh XHQ nhằm theo dõi, tổng hợp và phân tích hoạt động sản xuất hàng ngày, đánh giá hiệu suất thiết bị và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

- Tiếp tục hoàn thành phần mềm quản lý thông tin chuỗi tiêu thụ và logistic tại các địa bàn, bổ sung đầy đủ các tính năng để đạt được mục tiêu theo yêu cầu đề án số hóa của VICEM.

- Tiến hành triển khai lắp đặt hệ thống xuất nhập hàng hóa thông minh, không dừng, sử dụng công nghệ thẻ RFID nhằm tăng cường công tác kiểm soát, tự động trong quá trình xuất nhập hàng hóa.

- Số hóa xây dựng trung tâm dữ liệu lớn Big Data phục vụ công tác điều hành, quản trị sản xuất.

8. Một số công tác khác

Tiếp tục chỉ đạo theo Chiến lược phát triển và đề án tái cơ cấu của Công ty, triển khai thực hiện theo kế hoạch năm 2020 để từng bước nâng cao uy tín, thương hiệu VICEM Bút Sơn trên thị trường nước.

Xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý, đảm bảo minh bạch trong mọi hoạt động, thực hiện tốt vai trò chỉ đạo và giám sát các hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc, tăng cường tính chủ động, hiệu quả, trách nhiệm.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty. Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục bám sát chức năng, quyền hạn, phát huy những kết quả đã đạt được, tập trung sức mạnh trí tuệ và tinh thần đoàn kết để làm tốt hơn nữa công tác quản lý Công ty. Hội đồng quản trị tin tưởng rằng, với truyền thống tốt đẹp của Công ty, với sự gắn bó nhiệt huyết của tập thể CBCNV và sự ủng hộ của các cổ đông, năm 2020 Công ty cổ phần xi măng VICEM Bút Sơn tiếp tục phát huy những thành tích, kết quả đã đạt được, vượt qua những khó khăn để hoàn thành các mục tiêu đề ra, mang lại lợi ích cho các cổ đông, ổn định việc làm, thu nhập và đời sống của người lao động, cũng như nâng vị thế, uy tín và thương hiệu của Công ty lên tầm cao mới.

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đức Cường

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

Căn cứ hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2019;

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn năm 2019 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Các công tác đã thực hiện năm 2019:

Ban Kiểm soát Công ty (BKS) nhiệm kỳ 2016-2021 được kiện toàn tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ngày 20/4/2018, gồm các thành viên sau:

- Ông Doãn Hữu Phong : Trưởng BKS chuyên trách
- Ông Đặng Vũ Hải : Thành viên BKS
- Ông Trần Ngọc Hải : Thành viên BKS

Ban Kiểm soát đã triển khai hợp phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2021. Năm 2019, Ban Kiểm soát đã triển khai hoạt động như sau:

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung thực hiện các quy chế, nghị quyết của HĐQT.

- Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi, đánh giá kiểm điểm công việc thực hiện qua các buổi họp và thông qua mạng eoffice của Công ty.

- Giám sát, tham gia việc triển khai kế hoạch SXKD của Công ty.

- Giám sát, kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật.

- Rà soát báo cáo tài chính theo định kỳ hàng quý, 6 tháng và kết thúc năm tài chính 2019.

- Giám sát tình hình thực hiện triển khai thực hiện các dự án đầu tư.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách với người lao động, việc thực hiện các nội quy, quy chế của Công ty.

- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập về việc soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty.

- Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, trong quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

2. Kế hoạch định hướng năm 2020

- Kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động của Công ty, vì sự phát triển của Công ty và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.

- Kiểm tra, đôn đốc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT.

- Định kỳ thẩm tra báo cáo tài chính quý, năm.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, hội nghị sơ kết, tổng kết và các hội nghị chuyên đề (khi được mời tham dự), có ý kiến tham gia nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty.

- Nắm bắt các cơ chế, chính sách mới ban hành để kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp (nếu có), nhằm nâng cao hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động SXKD của Công ty.

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, trao đổi với đơn vị kiểm toán độc lập về phạm vi kiểm toán và các tồn tại mà kiểm toán đưa ra ý kiến trong quá trình soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kiểm toán Báo cáo tài chính năm.

- Thường xuyên trao đổi, phối hợp hoạt động với HĐQT, Ban điều hành và các cổ đông trên tinh thần cầu thị, hợp tác mang lại hiệu quả cao nhất.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2016-2021 đã được kiện toàn tại ĐHĐCĐ năm 2018 ngày 20/4/2018, gồm các thành viên sau:

- Ông Phạm Đức Cường : Chủ tịch HĐQT
- Ông Đỗ Tiến Trình : Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Thế Hùng : Thành viên HĐQT
- Ông Đinh Văn Hải : Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Tuấn Long : Thành viên HĐQT

- Hội đồng quản trị tổ chức họp mỗi quý 01 lần để đánh giá các mặt hoạt động của Công ty, đề ra mục tiêu hoạt động của quý tiếp theo; Thống nhất quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp; Ngoài ra HĐQT còn tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng do Tổng giám đốc chủ trì, các cuộc họp sơ kết, tổng kết, hội nghị và các cuộc họp phát sinh khác theo yêu cầu.

- Hội đồng quản trị phân công cho các thành viên HĐQT, chỉ đạo, giám sát bao trùm mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác thực hiện mục tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị phê duyệt và chỉ đạo thực hiện mục tiêu năm 2019 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, theo mục tiêu và định hướng chiến lược phát triển của Công ty đến năm 2020 nói chung và chiến lược đào tạo nguồn nhân lực nói riêng phù hợp với chiến lược của Tổng công ty Xi măng Việt Nam.

- Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và các Quyết định về những nội dung trọng tâm trong hoạt động của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Đánh giá hoạt động của HĐQT: Năm 2019, HĐQT Công ty hoạt động có hiệu quả, quyết liệt trong chỉ đạo, kịp thời đề ra các chủ trương, giải pháp đúng đắn đảm bảo thực hiện mức cao nhất các chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- + Sản xuất clinker: 2.848.006 tấn/2.730.000 tấn, so với NQ đạt 104 %
- + Tổng SP tiêu thụ: 4.068.513 tấn/4.132.000 tấn, so với NQ đạt 98 %
- + Tổng doanh thu: 3.260 tỷ đồng/3.505 tỷ đồng, so với NQ đạt 93 %
- + Lợi nhuận trước thuế: 76,8 tỷ đồng/92,2 tỷ đồng, so với NQ đạt 83%
- + Nộp ngân sách: 178,331 tỷ đồng (theo luật định).

- Đối với công tác sản xuất: Thực hiện các giải pháp đồng bộ để duy trì thời gian hoạt động của máy móc thiết bị, kiểm soát tốt chất lượng nguyên nhiên liệu đầu vào và chất lượng xi măng sản xuất, giảm tiêu hao nguyên nhiên vật liệu và tiêu hao điện năng.

- Đối với công tác tài chính: Chủ động, tích cực cân đối dòng tiền, tìm nguồn vốn vay có lãi suất hợp lý đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh và trả nợ đầy đủ, đúng hạn. Trong năm 2019, Công ty không phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi.

- Về công tác tổ chức nhân sự : Phối hợp với đơn vị tư vấn đánh giá thực trạng chất lượng nguồn nhân lực và xác định nhu cầu đào tạo, xây dựng kế hoạch đào tạo, chiến lược phát triển nguồn nhân lực, công tác luân chuyển, quy hoạch cán bộ cho phù hợp với mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh.

Năm 2019, với tinh thần đoàn kết, tập trung, dân chủ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật và hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 đã đề ra.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2019 theo BCTC như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2018	NQ ĐHĐCĐ năm 2019	TH năm 2019	TH2019/ NQ2019	TH2019 /TH2018
1. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.097,0	3.504,6	3.259,9	93%	105%
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	41,7	92,2	76,8	83%	184%
3. Nộp ngân sách	Tỷ đồng	167,2	162,0	178,3	110%	107%
4. Cổ tức (dự kiến)	%	0	5	3	60%	

3. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2018
1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	79,77%	81,10%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	20,23%	18,90%
2. Cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	59,80%	61,72%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	40,20%	38,28%

V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019

1. Chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019

Năm 2019, thù lao chi trả Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

2. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

- + Sản xuất clinker: 2.848.006 tấn/2.730.000 tấn, so với NQ đạt 104 %
- + Tổng SP tiêu thụ: 4.068.513 tấn/4.132.000 tấn, so với NQ đạt 98 %
- + Tổng doanh thu: 3.260 tỷ đồng/3.505 tỷ đồng, so với NQ đạt 93 %
- + Lợi nhuận trước thuế: 76,8 tỷ đồng/92,2 tỷ đồng, so với NQ đạt 83%
- + Nộp ngân sách: 178,331 tỷ đồng (theo luật định).

Năm 2019, tình hình tài chính VICEM Bút Sơn gặp rất nhiều khó khăn, sự cố máy nghiền xi măng dây chuyền 2 dừng hoạt động từ ngày 10/9/2019 đến ngày 17/11/2019 đã làm sản lượng tiêu thụ xi măng đạt thấp, ảnh hưởng lớn đến dòng tiền trả nợ và lợi nhuận của Công ty. Bên cạnh đó giá nguyên vật liệu đầu vào tăng, đặc biệt giá điện bình quân tăng 8,36% từ ngày 20/3/2019 làm lợi nhuận của Công ty giảm 24,05 tỷ đồng.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Công tác sản xuất:

- Tiếp tục triển khai thực hiện tối ưu hóa cơ cấu tổ chức sản xuất theo duy trì lò nung hoạt động dài ngày; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tăng cường sử dụng nguồn nguyên liệu thay thế thích hợp với điều kiện hệ thống lò 2 dây chuyền.

2. Công tác tiêu thụ:

- Quản lý nợ phải thu đảm bảo nợ không vượt bảo lãnh, đảm bảo an toàn trong kinh doanh. Không để khách hàng chiếm dụng vốn và không để phát sinh nợ phải thu khó đòi.

- Tiếp tục các giải pháp để tăng cường tiêu thụ các chủng loại sản phẩm có hiệu quả cao.

3. Công tác tài chính:

Cân đối dòng tiền để có phương án huy động và sử dụng vốn hợp lý, đảm bảo dư nợ vay ngắn hạn hợp lý, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nghĩa vụ trả nợ.

4. Công tác quản lý:

Xem xét rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định quản lý, quản trị nội bộ phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động của Công ty.

5. Công tác khác:

- Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, kiểm soát khí thải nhằm đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định Nhà nước...

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường phủ cây xanh toàn bộ khu đất trống khắc phục các nguồn điểm phát bụi, vị trí nguy cơ gây mất an toàn lao động.

VII. TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG.

Năm 2019, Ban Kiểm soát thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành trên tinh thần trách nhiệm cao với các cổ đông, luôn có ý thức trau dồi năng lực và kinh nghiệm, đoàn kết và thống nhất cao trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2019 và chương trình hoạt động năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

Trưởng Ban

Doãn Hữu Phong

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

PHẦN I

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. Những hoạt động chính trong sản xuất kinh doanh năm 2019

Trong năm 2019, mặc dù môi trường kinh doanh xi măng có nhiều bất lợi, nhưng ngay từ đầu năm Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã đánh giá toàn diện các mặt hoạt động, nhận diện những khó khăn, thách thức để đồng thuận đưa ra các giải pháp trong việc chỉ đạo, điều hành và triển khai đồng bộ các hoạt động chính như sau:

(1) Đánh giá tổng thể năng lực của 2 dây chuyền, tập trung xử lý các nút thắt trong dây chuyền công nghệ như đã triển khai cải tạo thành công công đoạn sản xuất Clinker dây chuyền 1 như Caciner, nghiền than. Sau cải tạo các công đoạn đã hoạt động ổn định, vượt năng suất thiết kế 10%.

(2) Tái cấu trúc đồng bộ từ công tác thị trường đến mô hình cơ cấu tổ chức các đơn vị trong Công ty.

(3) Kiểm soát dòng tiền, công nợ để có phương án điều hành linh hoạt đảm bảo dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh và trả nợ vay đầu tư dự án Dây chuyền 2 Bút Sơn.

(4) Là đơn vị đi đầu trong VICEM nghiên cứu sử dụng nguyên, nhiên liệu thay thế trong sản xuất clinker, xi măng, giảm sử dụng tài nguyên không tái tạo góp phần giảm chi phí biến đổi, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường.

(5) Tăng cường công tác bảo vệ môi trường bằng việc cải tạo, sửa chữa các hệ thống lọc bụi công nghệ trong dây chuyền sản xuất, cải tạo cảnh quan môi trường như trồng thêm cây xanh, thảm cỏ trên mặt bằng nhà máy.

(6) Triển khai áp dụng cuộc cách mạng công nghệ 4.0 vào các lĩnh vực: tiêu thụ, quản lý và sản xuất.

II. Tổng quan kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019.

Chỉ tiêu	Đvt	Nghị quyết ĐHCĐ	Thực hiện 2019	% so NQ
Clinker sản xuất	tấn	2.730.000	2.848.006	104%
Xi măng sản xuất (Bao gồm cả gia công)	tấn	3.832.000	3.316.402	87%

Chỉ tiêu	Đvt	Nghị quyết ĐHCD	Thực hiện 2019	% so NQ
Tổng tiêu thụ sản phẩm	tấn	4.132.000	4.068.513	98%
Tiêu thụ clinker	tấn	300.000	758.362	253%
Tiêu thụ xi măng	tấn	3.832.000	3.310.151	86%
Tổng doanh thu	triệu đồng	3.504.629	3.259.937	93%
Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	92.225	76.804	83%
Nộp ngân sách	triệu đồng	162.000	178.331	110%
EBITDA	triệu đồng	438.707	414.098	94%
Tỷ suất ROA	%	2,02%	1,66%	82%
Tỷ suất ROE	%	5,44%	4,46%	82%
Tỷ lệ trả cổ tức (*)	%	5	3	60%

(*) Việc chi trả cổ tức năm 2019 với tỷ lệ 3% bằng cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty chỉ được thực hiện sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Xây dựng.

Trường hợp Bộ Xây dựng không chấp thuận phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 tăng vốn điều lệ của Công ty, Vicem Bút Sơn giữ lại lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 sau khi trích lập các quỹ theo quy định.

1. Thực hiện mục tiêu sản xuất

* Đánh giá:

- Lò nung 02 dây chuyền hoạt động tương đối ổn định, sản lượng Clinker sản xuất năm 2019 đạt 2.848.006 tấn, tăng 4% so với nghị quyết Đại hội cổ đông và tăng 7% so với cùng kỳ. Trong đó dây chuyền 1 đạt 1.392.521 tấn, dây chuyền 2 đạt 1.455.485 tấn.

- Hệ thống lò nung dây chuyền 1 sau cải tạo tháng 1/2019 đã tăng năng suất lên ~ 10% so với thiết kế góp phần tăng sản lượng, giảm tiêu hao điện, tiêu hao nhiệt.

- Trong năm 2019, VICEM Bút Sơn đã triển khai thực hiện việc đốt rác thải công nghiệp để thay thế một phần than, nghiên cứu sử dụng bùn thải để thay thế nguyên liệu sét nhằm giảm bớt sử dụng tài nguyên thiên nhiên; sử dụng tro, xỉ và thạch cao nhân tạo trong sản xuất xi măng góp phần bảo vệ môi trường. Cụ thể như sau:

+ Về đốt rác thải: Từ tháng 9/2019, được sự cho phép của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài nguyên Môi trường và của VICEM, VICEM Bút Sơn đã nghiên cứu và đốt thử nghiệm thành công rác thải công nghiệp tại nhà máy, với tỷ lệ thay thế đạt 5% tổng nhiệt năng.

+ Về sử dụng bùn thải: VICEM Bút Sơn đã lấy mẫu thử tại các sông hồ trên địa bàn thành phố Hà Nội, Hà Nam phân tích trong phòng thí nghiệm và lập phương án sản xuất thử tại nhà máy. Dự kiến sản xuất thử công nghiệp tại nhà máy trong năm 2020.

- Sản lượng sản xuất xi măng năm 2019 đạt 3.316.402 tấn, bằng 87% nghị quyết Đại hội cổ đông và 97% so với cùng kỳ do phải dừng máy nghiền dây chuyền 2 từ 10/9-17/11/2019 để chờ mua và thay thế bộ bánh răng HGT cấp 1.

Các chỉ tiêu	Đvt	Thiết kế/kế hoạch	Thực hiện 2019	Cùng kỳ 2018	% so KH	% so CK
Năng suất trung bình						
Lò nung 1	tấn/ngày	4.000	4.336	3.991	108%	109%
Lò nung 2	tấn/ngày	4.000	4.334	4.173	108%	104%
Nghiền XM1	tấn/giờ	240	229	252	95%	91%
Nghiền XM2	tấn/giờ	240	230	244	96%	94%
Tiêu hao nhiệt cho sản xuất clinker						
Dây chuyền 1	kcal/kg clinker	817	808	841	99%	96%
Dây chuyền 2	kcal/kg clinker	812	813	831	100%	98%
Tiêu hao điện cho sản xuất clinker						
Lò 1	kWh/tấn clinker	34,81	32,21	34,57	93%	93%
Lò 2	kWh/tấn clinker	32,22	31,47	32,31	98%	97%

2. Thực hiện mục tiêu kế hoạch tài chính

Năm 2019, tình hình tài chính VICEM Bút Sơn gặp rất nhiều khó khăn, sự cố máy nghiền xi măng dây chuyền 2 dừng hoạt động từ ngày 10/9 - 17/11/2019 đã làm sản lượng tiêu thụ xi măng đạt thấp, ảnh hưởng lớn đến dòng tiền trả nợ và lợi nhuận của Công ty. Bên cạnh đó giá nguyên vật liệu đầu vào tăng, đặc biệt giá điện bình quân tăng 8,36% từ ngày 20/3/2019 làm lợi nhuận của Công ty giảm 24,05 tỷ đồng.

3. Thực hiện mục tiêu kế hoạch sản lượng tiêu thụ

a. Những khó khăn, thách thức:

Trong bối cảnh tình hình thị trường năm 2019 vẫn còn nhiều khó khăn do cung lớn hơn cầu, nhiều thương hiệu xi măng công suất lớn tham gia vào thị trường đã làm ảnh hưởng lớn đến công tác tiêu thụ của VICEM Bút Sơn. Tổng sản lượng tiêu thụ xi măng và clinker đạt 4.068.513 tấn, giảm 2% so với nghị quyết Đại hội cổ đông, tăng 6% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng xi măng tiêu thụ 3.310.151 tấn chưa đạt được kế hoạch đề ra, do một số nguyên nhân sau:

- Thị trường tiếp tục dịch chuyển sang sử dụng bê tông thương phẩm và sản phẩm xi măng rời của Bút Sơn khó cạnh tranh do giá cao hơn so với các loại xi măng ngoài Vicem từ 50.000 - 70.000 đồng/tấn.

- Trong năm 2019, VICEM Bút Sơn đã thực hiện tăng giá bán xi măng 03 lần vào các tháng 3, 5 và tháng 9. Đợt tăng giá vào tháng 9 đã ảnh hưởng nhiều tới tâm lý và hiệu quả của các nhà phân phối do các thương hiệu xi măng ngoài Vicem có ra thông báo tăng giá, nhưng khi thấy tình hình thực tế không như mong đợi thì các xi măng ngoài rút lại thông báo tăng giá, đồng thời hỗ trợ thêm cho khách hàng từ 20.000 - 30.000đ/t dẫn đến chênh lệch giá bán giữa các thương hiệu xi măng trong và ngoài Vicem càng lớn hơn nên rất khó cạnh tranh về giá của xi măng Bút Sơn với các xi măng khác.

- Sự cố thiết bị nghiền xi măng dây chuyền 2 ảnh hưởng tới việc cung cấp xi măng cho khách hàng, mặc dù VICEM Bút Sơn đã đưa ra các giải pháp khắc phục (gia công xi măng tại các đơn vị trong và ngoài VICEM, tối ưu hóa thời gian nghiền...) nhưng vẫn không đáp ứng nhu cầu của khách hàng dẫn đến một số khách hàng chuyển sang kinh doanh xi măng khác làm mất một phần thị phần của xi măng Bút Sơn.

- Do công ty phải gia công tại nhiều điểm khác nhau nên chất lượng xi măng chưa đồng nhất (về cả chất lượng lẫn màu sắc) nên nhiều thời điểm gây ảnh hưởng đến thương hiệu VICEM Bút Sơn. Nhiều khách hàng chưa ủng hộ khi nhận xi măng tại các điểm gia công vì phát sinh chi phí vận tải cũng như không có các dịch vụ gia tăng kèm theo như ăn nghỉ, chăm sóc xe miễn phí...

b. Thực hiện các giải pháp chủ yếu trong công tác tiêu thụ

- Cơ cấu lại hệ thống phân phối tại một số địa bàn theo hướng tinh giảm khâu trung gian, tăng lợi nhuận cho hệ thống, lựa chọn những nhà phân phối có năng lực phù hợp với từng thị trường; ký hợp đồng với nhà phân phối mới tại những thị

trường VICEM có thị phần thấp. Chủ động gia công xi măng tại các đơn vị trong và ngoài VICEM bù đắp một phần sản lượng thiếu hụt do sự cố máy nghiền xi măng.

- Triển khai các chương trình quảng cáo, truyền thông để nâng cao sự nhận diện thương hiệu VICEM Bút Sơn nói riêng và thương hiệu VICEM nói chung tại các vùng thị trường, trong đó tập trung vào các chương trình truyền thông VICEM xanh - Thân thiện với môi trường, nêu rõ sự khác biệt đối với các thương hiệu xi măng ngoài VICEM đối với các khách hàng sử dụng xi măng VICEM.

- Triển khai áp dụng công nghệ hóa đơn điện tử trong bán hàng. Triển khai áp dụng phần mềm quản lý thị trường trên các thiết bị di động (App mobile) thành công cho thị trường Hà Nam, góp phần hỗ trợ kiểm soát thị trường, chi phí và hiệu quả bán hàng.

4. Công tác lao động - Tiền lương:

- Về lao động: Lao động bình quân năm 2019 là 1.303 giảm 32 người so với năm 2018 (1.335 người).

- Tổng quỹ lương năm 2019 là 200 tỷ đồng

- Tiền lương bình quân của người lao động trong năm 2019 là 12,6 triệu đồng/người/tháng (Năm 2018 là 11,2 triệu đồng/người/tháng).

5. Thực hiện các dự án đầu tư và sửa chữa lớn:

5.1. Thực hiện các dự án đầu tư:

- Năm 2019 VICEM Bút Sơn có 02 dự án hoàn thành đưa vào sử dụng: Dự án Mở rộng, nâng cấp cảng Bút Sơn; Dự án đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động liên tục.

- Giá trị thực hiện các dự án đầu tư năm 2019, cụ thể:

+ Giá trị khối lượng: 48,14 tỷ đồng/48,89 tỷ đồng đạt 98% kế hoạch.

+ Giá trị thanh toán: 80,32 tỷ đồng/84,44 tỷ đồng đạt 95% kế hoạch (trong đó giá trị thanh toán cho khối lượng thực hiện năm 2019 là 48,14 tỷ đồng, giá trị trả nợ cho khối lượng thực hiện năm trước là 32,18 tỷ đồng).

- Các dự án tiếp tục triển khai:

+ Dự án tận dụng nhiệt khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện.

+ Dự án xin cấp phép khai thác mỏ sét Đồi Thị.

Về cơ bản các hạng mục công trình đầu tư đang được triển khai theo đúng kế hoạch. Tuy nhiên một số hạng mục bị chậm chủ yếu do vướng mắc về các thủ tục, trình tự đầu tư. Công ty đang gấp rút triển khai để các dự án đảm bảo tiến độ kế hoạch đề ra.

5.2. Công tác sửa chữa lớn

- Giá trị thực hiện sửa chữa lớn năm 2019 là 135,3 tỷ đồng /kế hoạch 180,4 tỷ đồng, đạt 75% kế hoạch.

- Năm 2019, Ban lãnh đạo công ty đã chỉ đạo các phòng ban, phân xưởng tăng cường công tác kiểm tra thiết bị, lập kế hoạch sửa chữa sát với tình hình thực tế của máy móc thiết bị. Tăng cường công tác chế tạo phụ tùng dự phòng phục vụ công tác sửa chữa tại xưởng sửa chữa công ty như: Các loại gầu tải, tang băng tải các loại, các chi tiết không có yêu cầu về nhiệt luyện...

- Tăng cường kiểm tra sửa chữa phòng ngừa để giảm việc dừng thiết bị không đúng kế hoạch. Tăng cường kiểm soát chất lượng nguyên nhiên vật liệu đầu vào, có kế hoạch mua sắm, dự trữ vật tư, phụ tùng, thiết bị cho sửa chữa hợp lý, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tối ưu hóa cơ cấu tổ chức sản xuất theo 5 công đoạn, 7 phân đoạn; Duy trì lò nung hoạt động ổn định dài ngày; Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tăng nội lực, nâng cao tính chuyên nghiệp, tăng năng suất lao động... nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Sau khi tách chi phí theo chuỗi giá trị 5 công đoạn 7 phân đoạn, việc sửa chữa được tập trung về xưởng sửa chữa. Các đơn vị chủ quản lên kế hoạch sửa chữa thiết bị theo tuần (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên), từ đó lên kế hoạch và bố trí nhân lực sửa chữa. Do việc sắp xếp kế hoạch hợp lý đã giảm thiểu việc thuê ngoài sửa chữa, tiết kiệm tối đa chi phí sửa chữa cho Công ty.

6. Công tác tổ chức, quản lý và các công tác khác:

6.1. Công tác Tổ chức và nguồn nhân lực:

- Năm 2019 Công ty đã rà soát mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc; Xây dựng phương án tổ chức lại mô hình hoạt động của Cảng Bút Sơn, cấu trúc lại mô hình hoạt động Xí nghiệp Khai thác mỏ; Tổ chức lại hoạt động xưởng Clinker và các đơn vị sản xuất phù hợp với yêu cầu thực tế của Công ty.

- Rà soát, cập nhật, sửa đổi bổ sung và xây dựng mới các nội quy, quy chế, quy định, quy trình của Công ty phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

- Công ty đã xây dựng, triển khai kế hoạch sử dụng lao động và tuyển dụng lao động theo đúng kế hoạch; Quan tâm đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Bố trí, sắp xếp lao động hợp lý. 100% người lao động được đóng và hưởng chế độ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định.

6.2. Công tác an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường:

- Năm 2019, Công ty đã thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, không để xảy ra tai nạn lao động.

- Thực hiện công tác xây dựng và cải tạo cảnh quan môi trường: Tổng diện tích cây xanh đã trồng là 153.983 m², chiếm 25% tổng diện tích mặt bằng toàn nhà máy.

- Hoàn thiện lắp đặt và đưa vào hoạt động hệ thống quan trắc khí thải tự động liên tục. Kết nối dữ liệu hệ thống với cơ quan quản lý Tỉnh Hà Nam và Tổng công ty. Theo dõi giám sát, kịp thời báo cáo với các cơ quan quản lý địa phương khi phát sinh sự cố thiết bị gây ô nhiễm môi trường lân cận.

- Đã được Trung tâm Chứng nhận QUACERT cấp chứng nhận phù hợp cho hai hệ thống Chất lượng và Môi trường, thời hạn chứng nhận đến năm 2021.

- Tổ chức các lớp huấn luyện An toàn, Vệ sinh lao động cho 234 lượt người.

6.3. Triển khai ứng dụng thành tựu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

- Từ 01/01/2019, Công ty đã đưa vào sử dụng hóa đơn điện tử trong công tác xuất bán sản phẩm, tăng cường tính kiểm soát, minh bạch, thuận lợi trong việc giao dịch.

- Trong năm 2019, Công ty đã xây dựng phần mềm kiểm soát online chất lượng nguyên nhiên liệu nhập vào Công ty, giúp tăng cường việc quản lý chất lượng, định mức trong sản xuất.

- Xây dựng phần mềm Quản lý sửa chữa bảo trì thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, quản lý hoạt động bảo trì, sửa chữa theo đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả.

- Sử dụng phần mềm quản lý văn bản VNPT - Eoffice, tích hợp chữ ký điện tử, liên thông trực tuyến trong toàn VICEM, giúp cán bộ công nhân viên Công ty xử lý văn bản trực tuyến qua máy tính hoặc các thiết bị di động (điện thoại, máy tính bảng), bút phê điện tử, qua đó giảm thiểu các thủ tục giấy tờ, nhanh chóng thuận lợi trong công tác điều hành.

- Từ tháng 10/2019, thực hiện đề án số hóa quản lý thông tin chuỗi tiêu thụ và logistic của VICEM, Công ty đã triển khai thí điểm phần mềm và đến nay Công ty đã cài đặt, hướng dẫn đặt hàng cho các Nhà phân phối và các cửa hàng tại địa bàn Hà Nam.

PHẦN II

MỤC TIÊU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD 2020

I. Dự báo thuận lợi khó khăn đối với VICEM Bút Sơn năm 2020

- Năm 2020, sự bùng phát của đại dịch Covid-19 đã khiến nền kinh tế thế giới và trong nước chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực. Xuất khẩu xi măng, clinker bị đình trệ, sản lượng xuất khẩu sụt giảm do dịch Covid-19. Giá xuất khẩu xi măng, clinker giảm do các doanh nghiệp trong nước cạnh tranh nhau bán để giảm tồn kho. Thị trường trong nước còn gặp nhiều khó khăn do các dự án đầu tư, trong đó có các dự án đầu tư công gặp khó khăn trong hoạt động giải ngân, thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu khởi sắc, một số dự án giao thông đang “dậm chân tại chỗ”, lượng xi măng dư thừa trên thị trường tiếp tục tăng dẫn đến thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt.

- Mặt khác, ngành xi măng phải tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức khi giá nguyên liệu đầu vào cho sản xuất không ngừng tăng.

- Đối với VICEM Bút Sơn, khó khăn vì thiếu nguyên liệu sét cho sản xuất. Ngày 29/01/2019, UBND tỉnh Hà Nam đã ra văn bản số 274/UBND-NN&TNMT yêu cầu dừng khai thác mỏ sét Khả Phong I+II. Tiếp đến, ngày 06/5/2020, UBND tỉnh cũng ra văn bản số 1193/UBND-NN&TNMT yêu cầu dừng khai thác mỏ sét Ba Sao phần diện tích (68,2 ha) thuộc địa bàn thị trấn Ba Sao.

- Như vậy, đến thời điểm hiện nay, sét nguyên liệu chỉ còn có thể khai thác ở duy nhất tại mỏ Ba Sao (phần diện tích đất 17 ha thuộc địa bàn xã Liên Sơn). Tuy nhiên, phần diện tích được phép khai thác thực tế trước đó đã được Công ty khai thác gần hết. Trữ lượng còn lại chỉ còn khoảng 500.000 tấn, chủ yếu là loại sét cứng phải nổ mìn làm tơi để khai thác có chất lượng không thể thay thế 100% sét nguyên liệu. (Chỉ sử dụng làm phụ gia xi măng hoặc phối trộn với nguyên liệu sét với tỉ lệ nhỏ (dưới 10%).

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Căn cứ vào chiến lược phát triển và đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2019 - 2025 và khả năng khai thác năng lực sản xuất kinh doanh. Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Các chỉ tiêu chính

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2020
Clinker sản xuất	tấn	2.889.600
Tổng tiêu thụ sản phẩm	tấn	3.970.000
Tiêu thụ clinker	tấn	570.000
Tiêu thụ xi măng	tấn	3.400.000
Tổng doanh thu	triệu đồng	3.144.926

Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	100.561
Nộp ngân sách	triệu đồng	164.992
EBITDA	triệu đồng	394.458
Tỷ suất ROE	%	6,15%
Tỷ lệ trả cổ tức	%	3-5

2. Công tác lao động - tiền lương

Dự kiến số lao động bình quân năm 2020 là 1.279 người. Phần đầu thu nhập của người lao động cao hơn cùng kỳ và đạt mức trung bình của VICEM.

3. Thực hiện các dự án đầu tư và sửa chữa lớn

a. Đầu tư xây dựng

Stt	Hạng mục	Đvt	Kế hoạch khối lượng	Kế hoạch thanh toán
1	Dự án tận dụng nhiệt thừa khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện	tỷ đồng	42,376	40,159
2	Dự án xin cấp phép khai thác mỏ sét Đồi Thị	tỷ đồng	1,889	2,271 (giá trị thanh toán cho khối lượng năm 2020 là 1,889 tỷ đồng, giá trị trả nợ cho năm trước là 0,382 tỷ đồng)
Tổng cộng		tỷ đồng	44,265	42,430

b. Sửa chữa lớn

Kế hoạch sửa chữa năm 2020 là 180,4 tỷ đồng.

4. Công tác tổ chức và quản lý

- Thực hiện đúng các quy định của Nhà nước, của Bộ Xây dựng, hướng dẫn của Tổng Công ty và quy chế của Công ty về công tác quy hoạch, đánh giá, đào tạo, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển cán bộ. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực, phẩm chất và bản lĩnh chính trị, đáp ứng tốt yêu cầu hiện tại và chiến lược phát triển của Công ty.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện hệ thống chức danh, cơ cấu ngạch bậc và phương án trả lương đối với CBCNV Công ty theo mô hình cơ cấu tổ chức thống nhất theo định hướng của VICEM.

- Xây dựng phương án, lộ trình tăng mức lương tham gia bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN) đối với CBCNV.

- Thực hiện quy trình, ban hành áp dụng quy chế trả lương đối với CBCNV Công ty, thực hiện lộ trình tăng mức lương tham gia bảo hiểm đối với CBCNV Công ty.

- Đảm bảo 100% cán bộ công nhân có việc làm và thu nhập ổn định. Tiếp tục thực hiện công tác đảm bảo ATVSLĐ, PCCN, Bảo vệ môi trường.

III. Giải pháp thực hiện

Để thực hiện tốt các mục tiêu nhiệm vụ năm 2020, Công ty tập trung mọi nguồn lực thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

1. Về công tác sản xuất:

- Vận hành 02 dây chuyền sản xuất Clinker hoạt động ổn định dài ngày, năng suất lò nung 2 dây chuyền: 4.300 tấn/ngày, phấn đấu 4.500 tấn/ngày

- Sản xuất Clinker Low Carbon trên dây chuyền lò nung số 1:

+ Giảm tỷ lệ sử dụng đá vôi trong nguyên liệu, tận dụng các nguồn đá vôi có chất lượng thấp (%CaO thấp), lẫn tạp chất, sử dụng tối đa các nguồn tài nguyên hiện có.

+ Xây dựng giải pháp vận hành lò nung phù hợp với điều kiện nguyên liệu mới.

+ Nghiên cứu các cấp phối để sản xuất xi măng trên nền Clinker Low Carbon.

- Sử dụng nhiên liệu thay thế để giảm sử dụng than cám:

+ Tiêu hao nhiệt trong sản xuất Clinker: Mục tiêu ≤ 815 kcal/kg clinker; trong đó Nhiên liệu thay thế đạt 10% tổng nhiệt, phấn đấu 20% tổng nhiệt.

+ Tối ưu quá trình sử dụng nhiên liệu thay thế trên cả 02 dây chuyền nung Clinker: Quá trình gia công, vận chuyển, định lượng và tiếp liệu.

+ Tăng cường sử dụng các nguồn nhiên liệu thay thế thích hợp với điều kiện hệ thống lò 2 dây chuyền.

+ Nghiên cứu thiết kế thêm hệ thống cấp Nhiên liệu thay thế vào lò và Calciner.

- Nghiên cứu sử dụng các loại bùn thải của các ngành công nghiệp, bùn sông hồ để thay thế nguyên liệu sét, mục tiêu sử dụng > 30%, phấn đấu 50% khi có đủ

nguồn cung. Tiếp tục tìm kiếm, xin cấp phép mỏ sét mới hoặc thu mua các nguồn đất phong hóa trên thị trường đủ điều kiện thay thế nguyên liệu sét sản xuất xi măng.

- Triển khai sửa chữa, cải tạo nâng cao năng lực nghiền xi măng: Sửa chữa nâng cấp hệ thống máy nghiền CKP, thay thế hộp giảm tốc CMD máy nghiền xi măng, thay vách ngăn trung gian máy nghiền bi dây chuyền 1:

+ Thay hệ thống xylanh thủy lực, thay hệ thống điều khiển thủy lực, hàn phục hồi biên dạng bàn nghiền máy nghiền CKP.

+ Thay vách ngăn trung gian cải tiến có thể điều chỉnh lượng liệu ngăn 1 sang ngăn 2, cấp phối lại bi đạn máy nghiền bi dây chuyền 1.

+ Thay Hộp giảm tốc CMD thiết kế mới.

- Tăng cường sử dụng tro, xỉ, thạch cao nhân tạo trong sản xuất các sản phẩm xi măng:

+ Nghiên cứu tăng tỷ lệ sử dụng tro xỉ và thạch cao nhân tạo trong quy mô PTN và quy mô công nghiệp.

+ Tối ưu hóa quá trình nghiền, điều chỉnh phụ gia hóa, phụ gia khoáng hóa để tăng tỷ lệ sử dụng tro xỉ.

- Nghiên cứu cải tạo, đầu tư xây dựng nhà máy thông minh "Smart Factory": Phân vùng đầu tư, sửa chữa hệ thống đo lường, điều khiển để đáp ứng theo lộ trình số hóa: lắp đặt hệ thống đo đếm điện năng dây chuyền 1, đầu tư phần mềm tối ưu hóa nghiền xi măng 2.

2. Về tiêu thụ sản phẩm

- Bám sát diễn biến thị trường, tiếp tục duy trì và ban hành chính sách như hiện tại kết hợp cùng các biện pháp kích cầu giãn kết nhằm đạt mục tiêu sản lượng theo tháng/quý/năm.

- Xây dựng các chương trình gia tăng như thưởng quý/năm, tổ chức du lịch, tư vấn, hỗ trợ, kỹ thuật... nhằm gia tăng gắn kết trong hệ thống phân phối đồng thời nâng cao lợi nhuận kinh doanh của NPP, đầu mối/cửa hàng.

- Chủ động phối hợp cùng các Nhà phân phối tiếp xúc với các nhà thầu, các đơn vị thi công lớn (Tập đoàn Hòa Bình, Contecons...) để giới thiệu xi măng VICEM Bút Sơn.

- Ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý hệ thống phân phối, chuỗi logistics cho các thị trường, đảm bảo hiệu quả kinh doanh trong hệ thống đặc biệt là hệ thống cấp 2, cấp 3.

- Công tác xuất khẩu: Duy trì hợp tác với các đối tác truyền thống đồng thời chủ động tìm kiếm khách hàng tại thị trường mới.

- Tiêu thụ Clinker đảm bảo tồn kho phù hợp tại nhà máy.
- Tăng/giảm độ phủ tại các vùng thị trường theo tỷ lệ phù hợp.
- Tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, tuyên truyền VICEM xanh...
- Triển khai đề án số hóa chuỗi tiêu thụ trên toàn bộ các vùng thị trường, các công đoạn trong quá trình giao nhận sản phẩm...

3. Về tài chính:

- Xây dựng các báo cáo quản trị đánh giá hiệu quả hoạt động theo các lĩnh vực phục vụ công tác điều hành của Lãnh đạo công ty. Tập trung phân tích các chỉ tiêu kinh tế để điều hành công tác tài chính đạt hiệu quả.

- Tiếp tục tăng cường kiểm soát chi phí trong toàn bộ quá trình hoạt động của công ty (kiểm soát chi phí tại từng công đoạn, phân đoạn sản xuất, tại các trung tâm chi phí..) nhằm tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phấn đấu hoàn thành mục tiêu chung của Công ty.

- Tăng cường đốt rác thải làm nhiên liệu thay thế và sử dụng bùn thải trong sản xuất clinker nhằm tiết kiệm chi phí; Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, kiểm soát tốt các chỉ tiêu định mức tiêu hao trong sản xuất.

- Xây dựng phương án giá bán, cơ chế, chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp tại từng thời điểm, nhằm tăng sức cạnh tranh, nhưng vẫn đảm bảo tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh cho Công ty.

4. Các công tác khác

4.1. Công tác tổ chức

- Hoàn thiện và vận hành mô hình Cảng Bút Sơn.
- Rà soát, cập nhật ban hành các Quy chế, quy định.
- Xây dựng, hoàn thiện định biên lao động tại từng công đoạn sản xuất.
- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tinh gọn đầu mối tại các đơn vị; giải thể hoặc sắp xếp lại các đơn vị/bộ phận hoạt động không hiệu quả; cơ cấu lại lao động theo hướng tinh giản, giảm tỷ lệ lao động gián tiếp, lao động quản lý.
- Thực hiện kế hoạch tinh giản lao động gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

4.2. Công tác Công nghệ thông tin

- Quy hoạch và hoàn thiện triển khai cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin theo định hướng chuyển đổi số 4.0.
- Triển khai phần mềm quản trị sản xuất thông minh XHQ nhằm theo dõi, tổng hợp và phân tích hoạt động sản xuất hàng ngày, đánh giá hiệu suất thiết bị và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

- Tiếp tục triển khai phần mềm quản lý thông tin chuỗi tiêu thụ và logistic tại các địa bàn, bổ sung đầy đủ các tính năng để đạt được mục tiêu theo yêu cầu đề án số hóa của VICEM.

- Triển khai lắp đặt hệ thống xuất nhập hàng hóa thông minh, sử dụng công nghệ thẻ RFID nhằm tăng cường công tác kiểm soát, tự động trong quá trình xuất nhập hàng hóa.

- Số hóa xây dựng trung tâm dữ liệu lớn Big Data phục vụ công tác điều hành, quản trị sản xuất.

4.3. Công tác bảo vệ Môi trường

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải tạo cảnh quan, môi trường trong và ngoài nhà máy. Phủ cây xanh toàn bộ khu đất trống (đạt trên 30% tổng mặt bằng nhà máy), khắc phục triệt để các nguồn/điểm phát tán bụi, vị trí nguy cơ gây mất an toàn lao động.

- Xây dựng, vận hành hệ thống quản lý môi trường (ISO 140001, KPI môi trường).

Trân trọng báo cáo./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Tiến Trình

Hà Nam, ngày 24 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn;

- Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt nam. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn, bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên
2. Bảng cân đối kế toán
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
5. Thuyết minh báo cáo tài chính

Tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT, HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đức Cường



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
NĂM 2019**

**Đã được kiểm toán bởi
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam**

- 1. Bảng cân đối kế toán tóm tắt**
- 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	709.803.550.054	667.688.178.844
I	Tiền	244.223.715.979	104.845.473.264
II	Các khoản phải thu ngắn hạn	58.488.393.784	150.503.596.562
III	Hàng tồn kho	381.371.738.458	395.609.662.342
IV	Tài sản ngắn hạn khác	25.719.701.833	16.729.446.676
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	2.798.707.725.327	2.864.629.852.495
I	Các khoản phải thu dài hạn	11.070.531.714	10.214.047.135
II	Tài sản cố định	2.477.415.353.252	2.676.421.297.216
III	Tài sản dở dang dài hạn	208.498.062.490	113.258.275.881
IV	Tài sản dài hạn khác	101.723.777.871	64.736.232.263
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3.508.511.275.381	3.532.318.031.339
STT	NGUỒN VỐN	Số cuối năm	Số đầu năm
A	NỢ PHẢI TRẢ	2.098.231.078.026	2.180.206.894.692
I	Nợ ngắn hạn	2.063.073.046.312	1.954.823.864.589
II	Nợ dài hạn	35.158.031.714	225.383.030.103
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.410.280.197.355	1.352.111.136.647
I	Vốn chủ sở hữu	1.410.280.197.355	1.352.111.136.647
1	Vốn góp của chủ sở hữu	1.199.617.690.000	1.199.617.690.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	108.074.249.163	108.074.249.163
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	102.588.258.192	44.419.197.484
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	3.508.511.275.381	3.532.318.031.339



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.253.304.788.275	3.084.500.507.987
2.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.253.304.788.275	3.084.500.507.987
3.	Giá vốn hàng bán	2.845.612.549.549	2.653.284.972.424
4.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	407.692.238.726	431.215.535.563
5.	Doanh thu hoạt động tài chính	3.508.123.459	7.836.429.892
6.	Chi phí tài chính	99.355.892.022	124.343.344.285
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	96.174.817.503	114.978.173.456
7.	Chi phí bán hàng	124.443.925.458	163.723.974.010
8.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	113.390.997.528	112.939.074.028
9.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	74.009.547.177	38.045.573.132
10.	Thu nhập khác	3.123.620.409	4.667.918.566
11.	Chi phí khác	329.034.845	980.940.491
12.	Lợi nhuận khác	2.794.585.564	3.686.978.075
13.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	76.804.132.741	41.732.551.207
14.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	18.466.472.033	21.600.092.719
15.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	58.337.660.708	20.132.458.488
16.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/cp)	486	168

Hà Nam, ngày tháng năm 2020

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Thị Khanh

Đỗ Tiến Trình





TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 24 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn
Căn cứ Luật doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn xây dựng phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2019 (I=1+2-3)	102.588.258.192
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2018	44.419.197.484
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	58.337.660.708
3	Thù lao HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất	168.600.000
II	Lợi nhuận được phân phối năm 2019 (II=1+2+3+4)	75.395.336.175
1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu 3% (*)	35.988.530.000
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động	32.775.000.000
3	Quỹ thưởng của người quản lý Công ty	279.166.667
4	Quỹ đầu tư phát triển	6.352.639.508
III	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (III=I-II)	27.192.922.017

Ghi chú (*):

- Việc chi trả cổ tức năm 2019 với tỷ lệ 3% bằng cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty chỉ được thực hiện sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Xây dựng.

- Trường hợp Bộ Xây dựng không chấp thuận phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn, Vicem Bút Sơn giữ lại lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 của Công ty sau khi trích lập các quỹ theo quy định.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đức Cường

Hà Nam, ngày 24 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn

Căn cứ Luật doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn;

Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị đề xuất phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tăng vốn điều lệ Công ty như sau:

- | | |
|--|---|
| - Tên cổ phiếu | : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn |
| - Mã chứng khoán | : BTS |
| - Loại cổ phiếu | : Cổ phiếu phổ thông |
| - Mệnh giá | : 10.000 đồng/cổ phiếu |
| - Tổng số cổ phiếu đã phát hành | : 119.961.769 cổ phiếu |
| - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | : 119.961.769 cổ phiếu |
| - Số lượng cổ phiếu quỹ | : 0 cổ phiếu |
| - Vốn điều lệ | : 1.199.617.690.000 đồng |
| - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành | : 3.598.853 cổ phiếu |
| - Dự kiến tổng giá trị phát hành theo mệnh giá | : 35.988.530.000 đồng |
| - Số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành | : 123.560.622 cổ phiếu |
| - Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu | : 1.235.606.220.000 đồng |
| - Tỷ lệ phát hành | : 3%, tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền 100:3 (Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 1 quyền và cổ đông có 100 quyền được nhận 03 cổ phiếu phát hành thêm) |
| - Loại cổ phiếu phát hành | : Cổ phiếu phổ thông |
| - Xử lý cổ phiếu lẻ | : Số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. |



Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 957 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:3, số cổ phiếu cổ đông Nguyễn Văn A nhận được từ việc trả cổ tức bằng cổ phiếu được tính bằng: $957 \times 3\% = 28,71$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mà cổ đông Nguyễn Văn A nhận được là 28 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ do việc làm tròn xuống đến hàng đơn vị (0,71 cổ phiếu) sẽ bị hủy bỏ.

- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Nguồn vốn : Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2019 trên Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.
- Mục đích phát hành : Trả cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, nhằm bổ sung nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư xây dựng cơ bản (Dự án Tận dụng nhiệt thừa phát điện, dự án Mở sét Đồi Thị,...); Đảm bảo cơ cấu nguồn vốn điều lệ trên tổng tài sản phân đầu $\geq 40\%$ theo Đề án tái cơ cấu VICEM giai đoạn 2019-2025 được Bộ xây dựng phê duyệt tại quyết định 868/QĐ-BXD ngày 22/10/2019.
- Thời gian phát hành : Sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu phát hành để trả cổ tức : Không hạn chế
- Phương thức phân phối : + Đối với chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu chứng khoán BTS nhận cổ phiếu phát hành thêm tại các Công ty Chứng khoán - Nơi người sở hữu mở tài khoản lưu ký.
+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán BTS làm thủ tục nhận cổ phiếu phát hành thêm

011761
ÔNG T
CỔ PH
HÀNG V
CỨT S
NG - T

tại Phòng Tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn, địa chỉ: Xã Thanh Sơn - Huyện Kim Bảng - Tỉnh Hà Nam.

- Niêm yết bổ sung

: Toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức nêu trên sẽ được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và đăng ký Lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục liên quan để hoàn thành việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức, tăng vốn điều lệ, điều chỉnh Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp theo kết quả của đợt phát hành nêu trên theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông.

Việc chi trả cổ tức năm 2019 với tỷ lệ 3% bằng cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua sẽ được triển khai khi có văn bản chấp thuận của Bộ Xây dựng. Trường hợp Bộ Xây dựng không chấp thuận phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 nêu trên, Vicem Bút Sơn giữ lại lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 của Công ty sau khi trích lập các quỹ theo quy định.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đức Cường



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG VICEM BÚT SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 24 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Thông qua thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị,
Ban Kiểm soát và Thư ký năm 2019; Kế hoạch chi trả năm 2020**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn trình bày Tờ trình thông qua thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2019; Kế hoạch chi trả năm 2020, cụ thể:

1. Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2019

TT	Chức danh	Mức chi trả (đồng/người/tháng)	Tổng tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000	96.000.000
2	Ủy viên HĐQT	6.000.000	288.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Công ty	4.000.000	144.000.000
Tổng cộng			528.000.000

* Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: Hưởng lương theo ngạch lương của thủ trưởng đơn vị theo quy chế lương của Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.

2. Kế hoạch chi trả năm 2020.

a, Đối với ủy viên HĐQT, thành viên BKS, Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký công ty

TT	Chức danh	Mức chi trả (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000
2	Ủy viên HĐQT	6.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty	4.000.000

b, Đối với Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: Hưởng lương theo ngạch lương của thủ trưởng đơn vị theo quy chế lương của Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị Cty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đức Cường



CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 24 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội;
- Căn cứ quyết định số 2155/QĐ-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn;
- Căn cứ yêu cầu công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn,

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn kính trình Đại hội việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty như sau:

I. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín và được chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của pháp luật về chứng khoán;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

II. Đề xuất

Để chuẩn bị cho việc kiểm toán tài chính năm 2020, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty như sau:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
2. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT, BKS, HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Doãn Hữu Phong